

BÀO-QUẢN
đường Đôn Ba, B
tháp số 1: 0
tháp: TUNHUA H

**Nước hưng thịnh
nghe theo dân;
nước suy mất
nghe theo thần.**

Cuộc Y - A
Trước Quốc Liên

góp tiền công còn dân hay liệt ra
thời!

Nội cho thực tình, bộn lại mớ
phần dư, cất giữ thần thánh dân

gòn một vò, bán đủ lấy tiền tiêu.
Quê mua tất cả giá 123\$. Trả bộ
xong, Quê đem ra thoát lại thành
khối, cân nặng được 2 lượng 4 chỉ
5 phần. Không rõ có ai bán cáo

đón, sức khỏe tiếp so với
mưa kỷ cho ông, và có b
Dương và người cháu tới đ
xét hỏi Qa ngày sau thấy gi
người lên Tòa, Tòa giao cho
cứu. Vụ này Tỉnh còn đươn

ANNAM
xem như người

Ngày 10 Aout vừa rồi quan Khâm
Sứ Lào có ra nghị định buộc người
Annam sang Lào làm ăn, khi tới
Tchébône, Napé, Khône và Nongbe

siên thượng du, A lao là đất
đi với Anam, xưa nay qua
lại làm ăn đã lâu, nay bị
băm xé, nhiều trường hợp bỏ
vược, đánh đồng đánh đổi, con
tên gọi lên đến trên xy,

mà rôi bị đuối, thiệt hại biết bao, nên có đôi cũng bỏ dò mà không dám đi lại như trước.

cáo cho nhân dân tiện đường đi
làm ăn nuôi sống trong lúc hình thế
khó khăn. Dân đi làm ăn miền L...

Hanoi
Đức thọ Nghi số 2443, bản báo đã trình
104 ngày 3-4, vâng xin Nghi gửi xuống
cho. T. D.

<https://tieulunhieu.com>



MỘT ÍT SỬ-LIỆU NƯỚC NHÀ VÀO KHOẢNG CẬN ĐẠI

HUYNH - THUC - KHANG dịch thuật

(Tiếp theo và hết)

TAY LÃO GIAN NGUYỄN-VĂN-TUÔNG

Từ nhỏ dần dần tích phước-lập cho đến ngày Kinh-thành thất-thử, là Tường với Thuyết vẫn lang-bối nhau, mà Tường là một tay vận trù trong màn kín. Đáng lẽ nên bu chết sống, hai người cùng đi với nhau. Cái này Tường thì mặt ngoài cũng chung với Thuyết gây ra cái họa này trời mà bề trong thì ngầm ngầm mưu vũng cái địa vị mình về sau: Để ám thông với Nguyễn-hữu-Đô trước, mà đến lúc sang yết Nguyễn-soái Pháp cũng nhờ cậy cường ngành cho Thuyết. Đến việc đồ bề, Thuyết phò vua chạy, Tường lại rẽ giây cương ngay. Cái tay giao hiểm là giường nào!

Trời không dung kẻ gian, khéo sấm sấm Nguyễn-hữu-Đô dễ dãi cái màn kín của Tường ra, thế là Tường mắc mà dư luận lấy làm khoái.

Bởi vậy nên đối với Thuyết phần đông chỉ kẻ cái tội phước-lập gây ra cuộc nội loạn kia mà thôi, chứ sau đến cùng đương phải làm cái keo « cô ché », thủy chung giữ chủ nghĩa « bài ngoại », thà chết mà không chịu nhục, mình đã phiêu lưu ra ngoài, toàn gia lại chết vì việc nước, nhân thế nên người nước lấy đại tiết sau mà dung thứ tội trước. Xem thơ Nguyễn-hữu-Đô trên, sau Thuyết đi rồi, cũng thả Thuyết ra mà chỉ chăm nói ngọn gian của Tường. Kỳ giả còn nhớ bài thơ mà nhiều người truyền tụng (qua 2 câu đầu, ai nhớ nhắc giùm cho):

Cầm-lò dờ ra nhô có Thuyết,
Nhà chung ở lại giận cho Tường.
Vua ta thế ấy rằng năm vực,
Giặc họ giường kia có động vương.
Không biết cơ trời sao thế vậy,
Bao giờ đem lại cửa đồ vương.

Xem đó thì dư luận lúc bấy giờ cũng tôn chuộng Thuyết mà căm giận cho Tường.

Không chỉ thế thôi, theo một ít dấu tích trong sử truyện, cũng những lời các cụ già thuật lại, thì tấn kịch phước-lập kia, chính Tường chủ động mà Thuyết vì tánh thỏ bạo nên mắc Tường lợi dụng:

1) Về lần phước-lập vua Dục Đức, Trần-tiến-Thành tuyên di chiếu, Tường không lập ban mà đứng ra bạch trước giữa sân triều.

2) Lần phước vua Hiệp-Hòa, cũng chính Tường triệt phong một số của Hồng-Sâm mà đem sang bàn với Thuyết, (một số này vừa xem xong sai nội thần đem cho Trần-tiến-Thành, gặp Tường triệt lại).

Coi hai chuyện trên đó thấy cái chứng Tường lợi dụng Thuyết là xác tạc. Ngoài ra như chuyện vua Kiến-Phước lâm bệnh, một tay Tường vào ra coi sóc thuốc thang cùng những chuyện truyền văn khác, không cần kể nữa.

Đến như những chuyện lập sơn phòng, vận lương thực, luyện quân lính, kỳ là việc bản phận của quan binh, Nguyễn-hữu-Đô giao tội cho Thuyết, chỉ là mượn cớ: không đáng gọi là tội.

— BBT —

Cùng đọc - giả về chuyện lịch-sử

Phụ trương thế bấy của Tiếng-lên luôn mấy số đây, tôi có dịch thuật một chuyện về lịch sử cận đại nước nhà. Bấy nay mới đăng hết, mà đã được nhiều người đọc giả gửi lại, người thì tỏ ý hoan nghinh, người thì tỏ ý muốn góp những chuyện các báo đã đăng mà hiệp lại cho có thống kê, có người đã ban lời phê bình và chỉ trích đôi chỗ... Đọc giả đối với chuyện lịch sử, tôi càng sốt ruột như thế, tôi rất lấy làm cảm ơn và xin trả lời chung về hai đầu như dưới:

1) Gần đây trong xã, có phe phái lịch sử, phần đông căn cứ vào sách tay cầm lời truyền văn mà bỏ sót phần sách vở ta, không ai nhắc đến. Tôi có sưu tập được một ít tài liệu về sách vở ta, do người đương thời ký chép lại; tự tôi cho là sự tích có lai lịch đĩnh xác, nên dịch thuật lại để lưu tài liệu cho nhà sử học tham khảo, gọi là hân một vài lá cây trong rừng sử học.

2) Gọi là sử liệu, bất kỳ việc gì, cần phải xét rõ thời thế và hoàn cảnh vào khoảng việc ký xảy ra. Tự trung như chép một bức thư hay một tiểu truyện, tôi có phụ lời dẫn hay lời bạt trước sau bức thư và câu chuyện ký, chỉ là đứng về địa vị hàng quan, đem dẫn đôi lời lịch mà dẫn giải cho độc giả cũng hiểu. Tôi xin bày tỏ bằng theo sự tích hiện thành, chứ không có xen cảm tình riêng vào.

Như chuyện Nguyễn-hữu-Đô, có người trách chỉ chỉ triệu không về nói không rõ ràng và dùng chữ « sanh Du sanh Lượng » không hiệp v.v. Chuyện ký tôi dẫn trong Liệt truyện mà trong ký chỉ chép đơn giản quan chỉ tham, có chỉ triệu về mà Thống-sứ Pháp lưu lại v.v., nên tôi chỉ thuật thế, dẫn không sót thêm những chuyện được nghe ở ngoài mà cái cơ chính đã rõ. Còn chữ « sanh Du sanh Lượng » mà tôi dùng đó, chỉ nói chỗ hai bên bình nhau, bên được bên thua, chứ không có ý hình vị bên nào hết.

Về chuyện các báo đã đăng, xin miễn thuật lại. Nay đăng hết toàn bài, được các bạn có bài phê bình, sẽ rất hoan nghinh.

Huỳnh-Thúc-Khang

Thi-văn với cổ-tích nước nhà

VIỆT-NGÂM LỤC SAO

Từng dân trước có đăng bài « Thi-văn với thời đại » của ông Sở-Bình-Tử, rất được độc giả hoan nghinh, sau có in thành bản nhỏ.

Nay được bài « Thi-văn với cổ-tích nước nhà » của ông Việt-Ngâm, trong chép về dịch một ít thi-văn của danh nhân dĩ vãng cổ tích. Về thi-văn văn bản bài xuất sắc mà chỗ khiến cho người đọc cảm xúc là phần về cảnh non đất nước nhà, có nhộm màn lịch sử. Soạn giả lại có phụ lời bình văn.

Bản báo đăng là bài sau đây, anh em trong nước có ai chép hay nhớ được bài thi nào hoặc quốc âm hoặc chữ Hán, nối theo ông Việt-Ngâm mà gửi lại, Bản báo sẵn lòng hoan nghinh.

TIẾNG-DÂN

CHÙA TRẦN-VÔ (Ở HANOI)

Chùa Trần-vô là cổ tích danh thắng ở Hanoi, có tượng đồng đen, xưa nay các nhà đồ vịnh có nhiều thơ hay, đây chỉ thuật vài bài xuất sắc:

1) Thương - sơn Tùng - thiện-Công

Cao lân độc thượng tứ đề hồi,
高樓獨上思低徊
Tịch tịch hân chung mộ sắc thối.

寂寂寒鐘暮色催
Cổ thọ hữu chi thế gia nguyệt,
古樹有枝棲夜月

Tân bệ vô tự tỏa thương thái.
殘碑無字鎖蒼苔
Bách niên đông tượng nguyền nhiên tại,
百年銅像巍然在

Ngã đại kim môn bán dĩ dĩ.
我大金門半已傾
Chỉ thượng tác hồ vân thái hảo,
只剩西湖雲太好

Tập phong đa phát họa liêm lai.
隨風散拂畫簾來
DỊCH: Lân cao một chắc ruột vô tư,
Trời tối chuông chùa tiếng vẫn vơ.

Cây cổ có ngành treo nguyệt rạng,
By làn mặt chữ phủ rêu lò.

Tượng đồng muôn thuở còn lơ lửng,
Cửa ngọc năm triều nửa đổ hư.

Lưu có Hồ-Thị mây khá đẹp,
Bay theo chiều gió lọt rèm thưa.

2) Cao-bá-Quát

Sơn khước đông biên quách cánh cánh,
剡却東邊郭更宜
Thi-văn với cổ-tích nước nhà

剡却東邊郭更宜
Thi-văn với cổ-tích nước nhà

Tập lại ngộ tự vịnh ngô thi.

聯來吾自詠吾詩
Viễn du vô ná thương xuân mục,
遠遊無那傷春日

Thế sự hà kham một tự bi.
世事何堪沒字碑
Trúc bạch hồ đầu vân mịch mịch,
竹帛湖頭雲漠漠

Thái hòa cung ngoại thảo ly ly.
太和宮外草離離
Vân phong tá chiếu bất qui khứ,
雲風挹照不歸去

Độc lập thương mang tiểu tự tri.
獨立蒼茫笑自知
DỊCH:

« Bữa quách bên đông rõ tới kia là
Thi ta, say lại đọc bài kia.

Chơi xa chán nổi xuân đau mắt,
Việc thế buồn cho chữ mất bia.

Trúc bạch hồ sâu mây trắng toát,
Thái-hòa cung thăm cỏ xanh lưa.

Gió chiều bóng xế chưa về nhĩ,
Một chắc mình ta quanh bốn bề.

8) Cung Cao-bá-Quát

Tịch du vô kế phục đáng lần,
惜遊無計復登樓
Tá ý lan can vọng bích lưu.
塔倚欄杆望碧流

Quán đệp đa tình đảo yên thấp,
君亦多情到烟水
Ngã do dĩ hận mẫn đính châu.
我猶遺恨滿汀洲

Nhật tá thiên địa lưỡng lưỡng,
日斜天地雙茫茫
Xuân tịnh giang hồ nhất bạch du.
春淨江湖一白鷗

Thi-văn với cổ-tích nước nhà

Thi-văn với cổ-tích nước nhà

Thi-văn với cổ-tích nước nhà

Das tưng đương hiên hành lạc xứ,
遙想當年行樂處
Lâm hoa du tự cổ cung đầu.
殘花猶自故宮頭
DỊCH:

Chưa thể chơi xa lại dựa lầu,
Lân can ngồi chệch ngẫm giòng sầu.

Nước mây đưa khách thêm nguồn
Giới hải riết ta chực khởi sầu.

Trời đất bóng chiều phơi tóc bạc,
Giang hồ xuân lệ lợm mình đau.

Trò vui ngày trước là nơi đấy,
Cung cũ hoa tàn trái mấy thu!

LỜI BÌNH:

Bài Thương-sơn toàn bài trang
nhỏ, duy câu 3, 4 (cổ thọ hữu chi...)
ý thì thường mà dùng chữ « cổ
thọ » tức là trở ngược, như
nói: trắng dần ngành cây, rêu
phong mặt chữ, thì ra lỗi sáo, nay
chỉ đảo lại nói: ngành treo nguyệt,
chữ khóa rêu, thành ra có vẻ hoạt
động, chữ chết mà làm ra sống;
cảnh cũ mà vẽ ra mới, xem đó biết
cách dùng chữ luyện câu.

Đến 2 bài Cao-bá-Quát thì ngạo
nghe hùng dũng, tỏ cái khiêu anh
hùng phần nổi, như câu « thế sự
hà kham một tự bi », « vân phong
tá chiếu », cũng « ngã do dĩ hận »
v.v., rõ là trong con mắt không
người, khi phách lãng lợ, chưa nói
đến lời thì trăm hàng đồn lóa,
người thường không sao nghĩ đến.

VIỆT-NGÂM
(Còn nữa)

Vạn - văn

Cảnh nghèo

Riêng tôi, trời ban cái cảnh nghèo,
Cảnh nghèo mà lại khổ ai eo,

Thiếu cơm nhờ có rau dưa kéo,
Không thuê tha hồ trồng mớ reo.

Trắng gió kho trời tiền chủ hết,
Non sông nợ đất dễ thương treo.

Giàn sang ai đó đứng lên mặt,
Bữa khổ mảnh mông mẩy cánh heo.

D. D. Ng.

Thi-văn với cổ-tích nước nhà

Thi-văn với cổ-tích nước nhà

Thi-văn với cổ-tích nước nhà

Thi-văn với cổ-tích nước nhà

Thi-văn với cổ-tích nước nhà

Thi-văn với cổ-tích nước nhà

